

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2020**

TP. THỦ ĐỨC, 03/2021

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
4. Định hướng phát triển	5
5. Các rủi ro	5
II. Tình hình hoạt động trong năm	8
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	8
2. Tổ chức và nhân sự	8
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	11
a) Các khoản đầu tư lớn	11
b) Các công ty con	12
4. Tình hình tài chính	13
a) Tình hình tài chính	13
b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	13
a) Cổ phần	13
b) Cơ cấu cổ đông	14
c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	14
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ	14
e) Các chứng khoán khác	14
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	14
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu	14
6.2. Tiêu thụ năng lượng	14
6.3. Tiêu thụ nước	14
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	15
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động	15
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	16
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh	16
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	17
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	17

2.	Tình hình tài chính	18
	a) Tình hình tài sản	18
	b) Tình hình nợ phải trả	18
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	20
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	20
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	21
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	21
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	23
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	23
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	23
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	25
V.	Quản trị công ty	26
1.	Hội đồng quản trị	26
	a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	26
	b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	26
	c) Hoạt động của Hội đồng quản trị	26
	d) Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành	29
	e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị	29
2.	Ban Kiểm soát	29
	a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát	29
	b) Hoạt động của Ban kiểm soát	29
	c) Kết quả giám sát hoạt động Công ty năm 2019	30
	d) Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020	33
	e) Một số kiến nghị của Ban kiểm soát	33
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	33
	a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác năm 2020	33
	b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ	34
	c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ	34
	d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	35
VI.	Báo cáo tài chính	36
1.	Ý kiến kiểm toán	36
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm)	36

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** số 0305168938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 27/08/2007 và thay đổi lần thứ 10 ngày 1/3/2021.
- **Vốn điều lệ:** 340.000.000.000 VND
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 618.725.009.994 VND (tại ngày 31/12/2020)
- **Địa chỉ:** Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM
- **Số điện thoại:** 028.3742.3499
- **Số fax:** 028.3742.3500
- **Website:** www.catlaiport.com.vn
- **Mã cổ phiếu:** CLL
- **Quá trình hình thành và phát triển:**
 - Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được thành lập vào ngày 27/08/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007643 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, với vốn điều lệ ban đầu là 150.000.000.000 đồng. Cổ đông sáng lập chính là Công ty Đầu tư và Xây dựng Thanh niên xung phong (CINCO), nay là Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong (24,38% vốn điều lệ) và Công ty Tân Cảng Sài Gòn, nay là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (20,89% vốn điều lệ). Công ty được thành lập để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng chuyên dụng xếp dỡ hàng Container của Cảng Cát Lái tại phường Cát Lái, quận 2, TP.HCM theo giấy chứng nhận đầu tư số 41121000087 do Ủy ban nhân dân TP.HCM cấp ngày 09/06/2008. Cảng Cát Lái xây dựng trên khu đất 6,2 ha và mặt nước tiếp giáp khu đất phía bờ sông Đồng Nai thuộc phạm vi khu nước cầu tàu Vitaico cũ đã di dời thành cảng liên hoàn với khu cảng container hiện hữu Tân Cảng - Cát Lái của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo đúng định hướng quy hoạch cảng của Chính phủ và TP.HCM.
 - Giai đoạn tháng 09/2007 đến hết tháng 12/2008: Công ty đã tiến hành các thủ tục xin giấy chứng nhận đầu tư và đầu tư xây dựng từ khu đất, cầu cảng của Công ty Vitaico cũ, thành Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái với quy mô 216 mét cầu cảng container chuyên dụng có khả năng tiếp nhận tàu 3 vạn tấn sức chở 2.500 teu có thể cập cảng và 6,2ha bãi hàng container cùng với các thiết bị xếp dỡ phục vụ cho hoạt động khai thác cảng biển bao gồm: 04 cầu khung Mijack, 02 cầu bờ K.F.
 - Ngày 30/05/2008: Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng.
 - Ngày 07/01/2009: Cục Hàng hải Việt Nam đã cấp giấy phép chính thức đưa cầu cảng vào hoạt động.
 - Ngày 31/07/2009: Công ty thay đổi giấy kinh doanh lần thứ 1, thay đổi số chứng nhận đăng ký kinh doanh cũ theo mã số thuế là 0305168938.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tháng 12/2009: Hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng đầu tư khai thác bến tàu 2.200 DWT (bến tàu B7).
- Tháng 08/2011: Chào bán chứng khoán ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 149.973.470.000 đồng lên 240.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 85/GCN- UBCK ngày 18/08/2011. Công ty hoàn thành đợt chào bán và báo cáo UBCK Nhà nước vào ngày 10/11/2011.
- Năm 2012:
 - ✓ Tháng 04/2012: Đầu tư và đưa vào khai thác thêm 01 cầu bờ container dạng khung chạy trên ray tạo thành hệ thống thiết bị cầu bờ hiện đại, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu xếp dỡ xuất nhập tàu tại cầu tàu số 7.
 - ✓ Tháng 09/2012: Đưa vào khai thác 02 cầu khung RTG 6+1 hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu xếp dỡ container tại bãi hàng.
- Năm 2013:
 - ✓ Tháng 01/2013: Thành lập Phòng Điều hành Logistics theo chủ trương mở rộng ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - ✓ Tháng 03/2013: Công ty trở thành công ty đại chúng quy mô lớn.
 - ✓ Từ tháng 03/2013 đến hết 12/2013: Đầu tư 20 xe đầu kéo và 40 sơ-mi rơ-mooc phục vụ hoạt động vận tải hàng hoá bằng đường bộ.
- Năm 2014:
 - ✓ Đầu tư thêm 20 xe đầu kéo và 30 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.
 - ✓ Ngày 08/07/2014: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được đưa vào giao dịch chính thức trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM, mã chứng khoán: CLL.
- Năm 2015:
 - ✓ Đầu tư thêm 07 xe đầu kéo và 30 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.
 - ✓ Ngày 26/06/2015: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái với tổng số tiền là 7.000.000.000 đồng, chiếm 35% vốn điều lệ.
 - ✓ Ngày 13/07/2015: Thay đổi lần 01 về chứng nhận đăng ký chứng khoán, theo đó số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung là 10.000.000 cổ phiếu.
 - ✓ Ngày 24/07/2015: Phát hành thêm 10.000.000 cổ phiếu và tăng vốn điều lệ từ 240.000.000.000 đồng lên 340.000.000.000 đồng theo Quyết định số 302/QĐ-SGDHCM ngày 22/07/2015.
 - ✓ Tháng 10/2015: Hoàn thành việc lắp dựng và đưa vào khai thác thêm 02 cầu RTG 6+1 mới 100% tại cảng Cát Lái.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Năm 2016:
 - ✓ Đầu tư thêm 20 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.
- Năm 2018:
 - ✓ Tháng 1/2018: Góp thêm 12.000.000.000 đồng vào Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái, nâng tỷ lệ chiếm giữ lên 54,29% vốn điều lệ.
 - ✓ Tháng 8/2018: Mua đất chuẩn bị xây dựng nhà văn phòng Công ty.
- Năm 2019:
 - ✓ Mua 2.523.400 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ Công ty CP Tân Cảng Quốc Vỡ (Bắc Ninh).
- Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái không ngừng phát triển, đầu tư xây dựng toàn diện hệ thống cầu cảng, bến bãi, máy móc thiết bị hiện đại, đồng thời tuyển dụng, đào tạo CBNV, hoàn thiện bộ máy tổ chức, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính

• Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ vệ sinh tàu biển, dịch vụ kê khai hải quan, dịch vụ logistics, hoạt động giao nhận hàng hóa;

• Kinh doanh khai thác cảng biển;

• Bốc xếp hàng hóa, chi tiết: Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển; dịch vụ bốc xếp hàng hóa đường bộ;

• Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

• Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ, chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).

- Địa bàn kinh doanh

• Cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ và cho thuê phương tiện thiết bị tại Cảng Tân Cảng - Cát Lái, 1295B Đường Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị

• Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.

• Hội đồng quản trị: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Hội đồng quản trị gồm 06 thành viên,

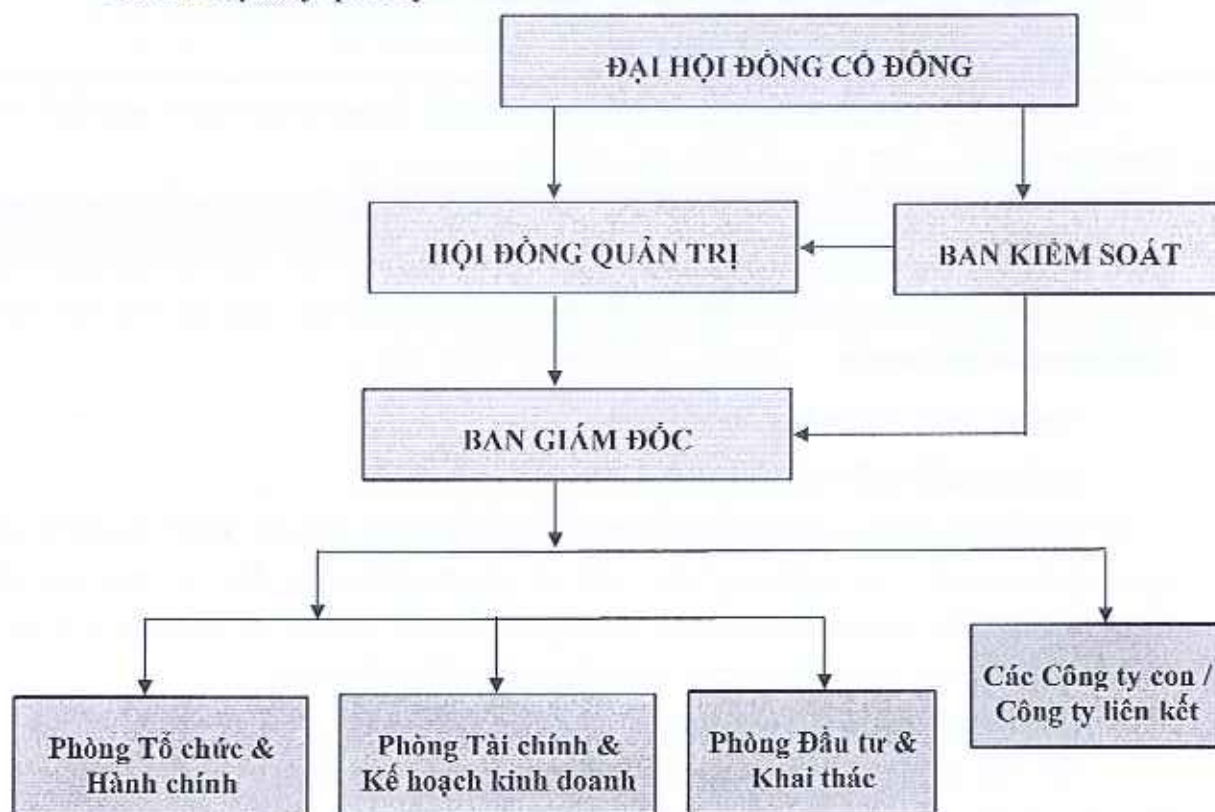
I. THÔNG TIN CHUNG

trong đó có 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

- Ban kiểm soát: gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát nhiệm vụ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Ban Giám đốc: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc Công ty gồm: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q. 2, TP.HCM	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	19.000.000.000 VNĐ	54,286%
2	Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	Thôn Kiều Lương, Xã Đức Long, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Dịch vụ cảng, kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	78.225.000.000 VNĐ	20%

I. THÔNG TIN CHUNG

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Công ty được thành lập với mục đích: huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; đem lại nguồn lợi nhuận ngày càng tăng cho cổ đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

- Hướng đến sự phát triển bền vững, trong quá trình phát triển dịch vụ, Công ty luôn đặt trọng tâm đáp ứng tốt nhất công tác An toàn - Chất lượng.

- Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp; hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành; xây dựng và phát triển Công ty thành Công ty mạnh, bền vững, có tốc độ tăng trưởng nhanh và có tính cạnh tranh cao.

- Chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân viên.

- Thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng giữa Công ty với cán bộ công nhân viên, đảm bảo lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.

- Xây dựng những giá trị văn hoá tốt đẹp mang bản sắc Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác hiệu quả các mảng dịch vụ cốt lõi: cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ container tại bãi, cầu tàu.

- Tận dụng tối đa các lợi thế sẵn có của thương hiệu Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và các cơ sở hạ tầng kết nối của Tổng Công ty để cùng với Tổng Công ty phát triển nhanh và bền vững dịch vụ logistics trọn gói hiện đại và chuyên nghiệp.

- Nỗ lực hoàn thiện để trở thành Công ty có chất lượng dịch vụ hàng đầu và là lựa chọn tin cậy của khách hàng về dịch vụ khai thác cảng cũng như dịch vụ logistics.

- Đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh trong các lĩnh vực là thế mạnh khác gắn liền với khai thác cảng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và có tốc độ tăng trưởng nhanh.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Luôn thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo mục tiêu an toàn lao động. Các hoạt động an toàn hàng hải, an ninh cảng biển, phòng cháy chữa cháy,... luôn được triệt để tuân thủ.

- Luôn tích cực vận động, ủng hộ và nhiệt tình hỗ trợ Công đoàn và cán bộ công nhân viên Công ty tham gia các hoạt động vì cộng đồng và các hoạt động phong trào.

5. Các rủi ro

- Rủi ro tài chính:

- Rủi ro tín dụng: là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

I. THÔNG TIN CHUNG

✓ Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt.

Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để kịp thời đơn đốc thu hồi các khoản đến hạn.

✓ Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng uy tín ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính.

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

- Rủi ro thanh khoản: là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Mức độ rủi ro đối với việc trả nợ của Công ty là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

- Rủi ro thị trường: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm các rủi ro về lãi suất và giá chứng khoán.

- ✓ Rủi ro lãi suất: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

- ✓ Rủi ro về giá chứng khoán: Mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

- Rủi ro về môi trường:

- Công ty nhận diện các nguồn nguy hại chính liên quan đến vấn đề môi trường phát sinh khi vận chuyển, xếp dỡ các loại hàng hoá nguy hiểm; việc thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý các nguồn rác thải. Ngoài ra, còn có những mối nguy hại vật lý: các sự cố cháy nổ, sự cố điện, nhiệt.

- Đánh giá về tiềm năng ảnh hưởng sức khoẻ con người là việc đảm bảo điều kiện làm việc và lao động, sức khỏe, mức công việc, độ cao, tiếng ồn, bức xạ, an toàn và an ninh cộng đồng.

- Công trình cầu cảng có vị trí địa lý nằm ở gần ngã 3 sông và chịu ảnh hưởng của việc khai thác cát của công trình lân cận nên có nguy cơ dòng chảy làm xói mòn gây sạt lở đất làm chuyển vị công trình.

- Sự sụt lún của khu bãi container, do điều kiện địa hình, địa chất và kết cấu nền đất chung toàn khu vực là đất yếu và không được xử lý nền đất yếu trước khi thi công kết cấu áo bãi (khi xây dựng cần đầu tư nhiều trong việc san lấp, tôn tạo, gia cố nền móng công trình và chấp nhận bù lún trong quá trình khai thác).

I. THÔNG TIN CHUNG

Công ty luôn kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn, PCCC, hệ thống điện, nước, xử lý chất thải, việc tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn lao động, PCCN và bảo vệ môi trường,... Đồng thời, thường xuyên phối hợp với các cơ quan ban ngành trong việc thực hiện các kế hoạch, triển khai công tác kiểm tra theo quy định.

Công ty cũng đã ký kết những hợp đồng bảo hiểm phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	TH 2020 / KH 2020	TH 2020 / TH 2019
Tổng doanh thu	206.108.384.178	201.000.000.000	206.624.643.914	102,80%	100,25%
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	107.600.884.006	97.500.000.000	106.559.682.358	109,29%	99,03%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	86.343.195.463	78.700.000.000	91.883.246.828	116,75%	106,42%

Hoạt động cung ứng dịch vụ cảng biển vẫn là hoạt động chính chiếm tỷ trọng lớn nhất về doanh thu và lợi nhuận.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	TH 2020 / KH 2020	TH 2020 / TH 2019
Tổng doanh thu	360.441.055.688	357.549.000.000	396.787.744.163	110,97%	110,08%
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	112.933.759.546	113.970.000.000	114.913.994.519	100,83%	101,75%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	90.267.069.555	91.350.000.000	98.534.565.046	107,86%	109,16%
- LNST của Công ty mẹ	87.707.982.170	88.753.428.571	96.654.495.033	108,90%	110,20%
- LNST của cổ đông không kiểm soát	2.559.087.385	2.596.571.429	1.880.070.013	72,41%	73,46%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành nhiệm kỳ III (27/4/2018 – 2023) năm 2020

1. Ông Nguyễn Phương Nam – Chủ tịch Hội đồng quản trị

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển; Thạc sỹ Tài chính & Thương mại Quốc tế, chuyên ngành Vận tải biển.

+ Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

• Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

+ Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:

• Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

• Đại diện sở hữu : 8.716.170 cổ phần, chiếm 25,636% vốn điều lệ.

+ Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

2. Ông Lê Thành Khoa – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - luật.
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích TNXP.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch TNXP.
- Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:
 - Sở hữu cá nhân : 20.000 cổ phần, chiếm 0,059% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu : 7.498.750 cổ phần, chiếm 22,055% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.

3. Ông Lê Chí Đăng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kiến trúc sư.
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ.
- Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:
 - Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.

4. Ông Phạm Hiếu Đạo – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân QTKD; Thạc sỹ TC & QL vận tải.
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái.
- Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:
 - Sở hữu cá nhân : 3.207 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.

5. Ông Nguyễn Châu Bảo – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
 - Nhân viên Lực lượng TNXP.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

6. Bà Nguyễn Huỳnh Mai – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
- Giám đốc P. KII Dầu tư Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
- Sở hữu cá nhân : 5.500 cổ phần, chiếm 0,016% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có.

7. Ông Nguyễn Việt Trường – Kế toán trưởng:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học Tài chính - Kế toán, chuyên ngành tài chính tin dụng.

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Trưởng BKS Công ty CP giải pháp CNTT Tân Cảng.
- Trưởng BKS Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái.
- Kế toán trưởng Công ty CP Tân Cảng Quế Võ.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có.

- Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2020, Công ty không có sự thay đổi về nhân sự Ban điều hành, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2020: 38 người.

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty năm 2020: Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động theo Thỏa ước Lao động 2020 đã ban hành như: các chế độ bảo hiểm, hỗ trợ tiền ăn ca, hỗ trợ gia đình người lao động gặp khó khăn, chế độ thai sản cho lao động nữ, chế độ hiếu hi và tổ chức khám chữa bệnh định kỳ, chế độ nghỉ dưỡng, du lịch cho tất cả cán bộ nhân viên vào tháng 6 năm 2020, chế độ bồi dưỡng người lao động làm việc trong môi trường độc hại bằng hiện vật,...) theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cũng như thỏa ước lao động tập thể.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBNV, đảm bảo thu nhập CBNV luôn được cải thiện và nâng cao; đồng thời chú trọng công tác nâng cao đời sống tinh thần, thường xuyên tổ chức các hoạt động hội thao và họp mặt nhân dịp các ngày lễ tết lớn,... làm cho người lao động luôn yên tâm và gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Đầu năm 2020 Công ty thay đổi mức lương tối thiểu từ 4.180.000 đồng lên 4.729.400 đồng theo Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ban hành ngày 15/11/2019 về việc quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Dự án nâng cấp đường bãi sau cầu tàu B7 cảng Tân Cảng - Cát Lái:

- Tổng mức đầu tư được duyệt sau khi Đơn vị Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoàn chỉnh và được Đơn vị thẩm tra hoàn chỉnh, được điều chỉnh lần cuối là: **59.216.959.427 đồng.**

- Dự án được chia thành 02 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1 : Thực hiện năm 2019, đầu tư 1 phần đường D9 diện tích 2.799,67 m² và 1 phần bãi diện tích 21.105,89 m².

+ Giai đoạn 2 : Thực hiện năm 2020, đầu tư phần còn lại đường D9 diện tích 3.562,05 m² và phần còn lại bãi diện tích 24.683,94 m².

- Đánh giá tiến độ thực hiện dự án

+ Thời gian khởi công: Giai đoạn 1: 31/10/2019.

Giai đoạn 2: 12/03/2020.

+ Thời gian hoàn thành: Giai đoạn 1: 25/12/2019.

Giai đoạn 2: 10/06/2020.

+ Kết quả đầu tư:

.. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	TMĐT được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn thanh toán
Tổng số	59.216.959.427	55.732.092.420	48.284.337.793	7.447.754.627
1. Vốn tự có của doanh nghiệp	59.216.959.427	55.732.092.420	48.284.337.793	7.447.754.627
2. Vốn khác	-	-	-	-

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

., Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	TMĐT dự án được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán
Tổng số	59.216.959.427	55.732.092.420
1. Chi phí Xây dựng	47.859.415.949	51.440.129.998
2. Chi phí Quản lý dự án	993.107.870	-
3. Chi phí Tư vấn	2.648.538.093	2.691.746.166
4. Chi phí khác	2.332.537.567	1.600.216.256
5. Chi phí Dự phòng	5.383.359.948	-

., Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số	50.674.306.654	-
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	12.280.659.996	-
2. Tài sản dài hạn khác (chi phí sản xuất kinh doanh phân bổ)	38.393.646.658	-

Kế hoạch xây dựng nhà văn phòng Công ty:

- Đã hoàn thành thủ tục chuyển nhượng và sang tên sổ đỏ của thửa đất số 789, tờ bản đồ số 19, P. Thạnh Mỹ Lợi, Q.2, Tp.HCM.

- Công ty đã trình và được Hội đồng quản trị thông qua chủ trương đầu tư xây dựng trụ sở văn phòng Công ty, giao Giám đốc lập và trình Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Trụ sở văn phòng Công ty để Hội đồng quản trị thông qua vào phiên họp tiếp theo.

b) Công ty con

Tháng 6/2015, góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái với tổng số tiền là 7 tỷ đồng, chiếm 35% vốn điều lệ.

Tháng 1/2018, Công ty đã đầu tư thêm 12 tỷ đồng trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 35 tỷ đồng của Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái, nâng tỷ lệ góp vốn lên 54,29%.

Trong năm vừa qua, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái đã mang lại lợi nhuận, đóng góp ngân sách nhà nước và tạo việc làm ổn định cho người lao động:

- Doanh thu : 207.861.099.976 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 5.815.647.096 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 4.112.653.153 đồng

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Nộp Ngân sách nhà nước : 2.057.711.733 đồng
- Dự kiến chia cổ tức : 9% / Vốn điều lệ

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính Công ty mẹ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%
Tổng giá trị tài sản	635.877.679.997	647.988.562.339	101,90%
Doanh thu thuần	194.025.349.838	189.551.616.951	97,69%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	107.399.265.034	106.559.682.328	99,22%
Lợi nhuận khác	201.618.972	30	0,00%
Lợi nhuận trước thuế	107.600.884.006	106.559.682.358	99,03%
Lợi nhuận sau thuế	86.343.195.463	91.883.246.828	106,42%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán tức thời (Tiền và các khoản tương đương tiền) / Nợ ngắn hạn	6,26	8,34
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	8,59	9,58
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,04	0,05
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	0,05	0,05
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	1.113,95	180,17
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	30,85%	29,53%
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	44,50%	48,47%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH	14,21%	14,85%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	13,58%	14,18%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	55,35%	56,22%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 34.000.000 phổ thông.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

b) Cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông lớn	21.989.352	64,67%
2	Cổ đông nhỏ	12.010.648	35,33%
	Tổng cộng (1+2)	34.000.000	100,00%
3	Cổ đông tổ chức	24.472.410	71,97%
4	Cổ đông cá nhân	9.527.590	28,03%
	Tổng cộng (3+4)	34.000.000	100,00%
5	Cổ đông trong nước	31.530.349	92,73%
6	Cổ đông nước ngoài	2.469.651	7,27%
	Tổng cộng (5+6)	34.000.000	100,00%
7	Cổ đông nhà nước	16.214.920	47,69%
8	Cổ đông khác	17.785.080	52,31%
	Tổng cộng (7+8)	34.000.000	100,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Tại thời điểm 31/12/2020, Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Để vận hành các thiết bị chuyên dùng trong quy trình khai thác cảng Công ty, ngoài sử dụng năng lượng điện, các thiết bị cầu còn có thể sử dụng nhiên liệu xăng, dầu khí cần thiết (trong trường hợp khi gặp sự cố về điện, sửa chữa, bảo dưỡng,...).

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Công ty hiện đang khai thác 03 cầu giàn KE, 04 cầu khung bánh lốp RTG 6+1 và 01 cầu bờ Liebherr tại cảng Tân Cảng - Cát Lái. Tất cả các thiết bị cầu này đều tiêu thụ năng lượng điện để hoạt động.

Chi phí điện phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 là 12.008.481.951 đồng và điện khối văn phòng sử dụng là 124.345.228 đồng.

6.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Về chi phí nước tiêu thụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh: do Công ty hoạt động chung trong hệ thống Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn tại cảng Tân Cảng - Cát Lái

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

nên sử dụng chung hệ thống cơ sở hạ tầng, nguồn nước của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Việc tiêu thụ nước chỉ để phục vụ nước uống sinh hoạt văn phòng, chi phí năm 2020 là: 6.629.091 đồng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Từ khi thành lập tới nay, Công ty luôn tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường. Hàng năm, các đoàn kiểm tra về môi trường đều đến kiểm tra tại Công ty và có các nhận xét tốt về các hoạt động tuân thủ pháp luật môi trường của Công ty.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Lao động

Lao động hiện có tại thời điểm 31/12/2020 : 38 người

Số lao động tăng trong kỳ : 01 người

Tổng số lao động bình quân năm 2020 : 36,6 người

- Tiền lương

Tổng quỹ tiền lương năm 2020 : 13.371.569.197 đồng, trong đó:

• Quỹ lương Người lao động : 10.800.113.582 đồng (bằng 10,5% trên Tổng Doanh thu trừ Tổng Chi phí không lương).

• Quỹ lương Ban điều hành : 2.571.455.615 đồng (bằng 2,5% trên Tổng Doanh thu trừ Tổng Chi phí không lương).

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Hàng năm, Công ty ký hợp đồng với Trung tâm y tế Tân Cảng để cung cấp dịch vụ khám sức khỏe tổng quát cho toàn thể cán bộ nhân viên Công ty.

Đồng thời nhằm ngăn chặn bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động, Công ty đã cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, PCCC và huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động, PCCN cho toàn bộ cán bộ nhân viên; chế độ bồi dưỡng người lao động làm việc trong môi trường độc hại bằng hiện vật.

Người lao động làm việc tại Công ty hàng năm hưởng các chế độ phúc lợi như: tham quan du lịch hàng năm, hỗ trợ tiền ăn ca, nhận trợ cấp đột xuất (khi ốm đau bệnh tật, tử thân phụ mẫu, vợ / chồng, con bị bệnh,...), nhận các chế độ hiếu - hi, quà tết, quà trung thu, quà cho các bé thiếu nhi,...

Trong năm 2020, do tình hình dịch bệnh COVID-19 bùng phát ảnh hưởng, nhằm đảm bảo sức

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

khỏe của toàn thể cán bộ nhân viên, Công đoàn cơ sở và công ty hỗ trợ tổ chức ăn trưa tại văn phòng, hạn chế người lao động ra ngoài để có nguy cơ lây nhiễm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 16 giờ/người/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Năm 2020, công ty chọn lọc và cử 04 cán bộ nhân viên tham gia khóa đào tạo cán bộ An ninh cảng biển (đã được cấp bằng) để bổ sung, hoàn thiện công tác an ninh cảng biển trong toàn hệ thống cảng Tân Cảng - Cát Lái.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2020, Công ty có những hoạt động hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như:

- Ứng hộ chương trình “Người nghèo có Tết” do phường Cát Lái phát động.
- Đóng góp vào Quỹ “Xây dựng cơ sở hạ tầng” của phường Cát Lái.
- Đóng góp vào Quỹ phụng dưỡng suốt đời mẹ Việt Nam anh hùng” do TCT TCSG phát động.
- Tham gia vào Quỹ Phòng chống dịch bệnh COVID-19 của TCT TCSG kêu gọi.
- Tham gia công tác xã hội tại Cần Giờ nhằm hỗ trợ cơ sở hạ tầng thiếu (ánh sáng, nước sinh hoạt) cho những đơn vị thực hiện công tác giữ rừng phòng hộ.
- Ngoài ra, công ty còn đóng góp vào chương trình “Ứng hộ người nghèo gặp khó khăn tại vùng sâu, vùng xa” do LL TNXP chủ trì.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty đang có những bước chuẩn bị và định hướng để phát triển thị trường vốn xanh và sẽ báo cáo ngay khi có hướng dẫn cụ thể của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây

Năm 2020, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh:

+ Tổng doanh thu đạt 206.624.643.914 đồng, đạt 102,8% kế hoạch năm và bằng 100,25% so với cùng kỳ.

+ Tổng chi phí: 100.064.961.556 đồng, đạt 96,68% kế hoạch năm và bằng 101,58% so với cùng kỳ.

+ Lợi nhuận trước thuế: 106.559.682.358 đồng, đạt 109,29% kế hoạch năm và bằng 99,03% so với cùng kỳ.

+ Lợi nhuận sau thuế: 91.883.246.828 đồng, đạt 116,75% kế hoạch năm và bằng 106,42% so với cùng kỳ.

+ Nộp ngân sách Nhà nước: 29.418.418.293 đồng, bằng 79,12% so với cùng kỳ; trong đó thuế TNDN phải nộp là 14.676.435.530 đồng, bằng 69,04% so với cùng kỳ, do: Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng theo Nghị định 114/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

+ Đánh giá khả năng sinh lời năm 2020:

- Lợi nhuận trước thuế / Vốn CSH BQ = 17,38% (giảm 0,42% / TH 2019)
- Lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản BQ = 16,60% (giảm 0,51% / TH 2019)
- Lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ = 27,02% (tăng 1,63% / TH 2019)
- Lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH = 14,85% (tăng 0,64% / TH 2019)
- Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản = 14,18% (tăng 0,60% / TH 2019)
- Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần = 48,47% (tăng 3,97% / TH 2019)
- Lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần = 55,36% (giảm 0,75% / TH 2019)

+ Đánh giá khả năng thanh toán năm 2020:

- Khả năng thanh toán tổng quát = 22,14 lần (giảm 0,27 lần / TH 2019)
- Khả năng thanh toán ngắn hạn = 9,58 lần (tăng 0,99 lần / TH 2019)
- Khả năng thanh toán nhanh = 8,34 lần (tăng 2,08 lần / TH 2019)
- Nợ phải trả / Vốn CSH = 0,05 lần (không thay đổi / TH 2019)

→ Công ty có nền tài chính lành mạnh, các khả năng thanh toán tốt.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Đã hoàn thành thủ tục chuyển nhượng và sang tên sổ đỏ của thửa đất số 789, tờ bản đồ số 19, P. Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM.

Hội đồng quản trị thông qua chủ trương đầu tư xây dựng trụ sở văn phòng Công ty, giao Giám đốc lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Trụ sở văn phòng Công ty để Hội đồng quản trị thông qua vào phiên họp tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản Công ty mẹ

- Tài sản ngắn hạn:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đầu kỳ 2020		Cuối kỳ 2020		% tăng giảm
		Số đầu năm	Tỷ trọng	Số cuối năm	Tỷ trọng	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	48.643.715.929	19,95%	169.189.081.405	60,33%	347,81%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	129.000.000.000	52,92%	75.000.000.000	26,74%	58,14%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	59.788.235.965	24,53%	33.105.883.291	11,80%	55,37%
4	Hàng tồn kho	152.900.000	0,06%	786.400.000	0,28%	514,32%
5	Tài sản ngắn hạn khác	6.195.343.943	2,54%	2.361.179.086	0,84%	38,11%
	Tổng cộng	243.780.195.837	100,00%	280.442.543.782	100,00%	115,04%

- Tài sản dài hạn:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đầu kỳ 2020		Cuối kỳ 2020		% tăng giảm
		Số đầu năm	Tỷ trọng	Số cuối năm	Tỷ trọng	
1	Các khoản phải thu dài hạn	30.951.314.508	7,89%	20.679.650.668	5,63%	66,81%
2	Tài sản cố định	239.208.658.415	61,01%	234.152.377.544	63,71%	97,89%
3	Tài sản dở dang dài hạn	22.453.511.237	5,73%	300.832.727	0,08%	1,34%
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	99.484.000.000	25,37%	99.484.000.000	27,07%	100,00%
5	Tài sản dài hạn khác	-	0,00%	12.929.157.618	3,52%	-
	Tổng cộng	392.097.484.160	100,00%	367.546.018.557	100,00%	93,74%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Stt	Chỉ tiêu	Đầu kì 2020		Cuối kì 2020		% tăng giảm
		Số đầu năm	Tỷ trọng	Số cuối năm	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	28.374.282.929	100,00%	29.263.552.345	100,00%	103,13%
	Phải trả người bán	12.111.692.256	42,69%	11.793.154.187	40,30%	97,37%
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	0,00%	-	0,00%	-
	Thuế và các khoản phải nộp	4.032.892.809	14,21%	3.434.327.260	11,74%	85,16%
	Phải trả người lao động	2.832.611.377	9,98%	3.256.859.664	11,13%	114,98%
	Chi phí phải trả	-	0,00%	-	0,00%	-
	Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.210.027.762	11,31%	5.202.182.122	17,78%	162,06%
	Vay và nợ ngắn hạn	-	0,00%	-	0,00%	-
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.187.058.725	21,81%	5.577.029.112	19,06%	90,14%
2	Nợ dài hạn	-	0,00%	-	-	-
	Phải trả dài hạn khác	-	0,00%	-	-	-
	Vay và nợ dài hạn	-	0,00%	-	-	-
	Tổng cộng	28.374.282.929	100,00%	29.263.552.345	100,00%	103,13%

Theo bảng số liệu trên, nợ phải trả của Công ty năm 2020 tăng 3,13% so với năm 2019, trong đó: toàn bộ là nợ ngắn hạn, không có nợ dài hạn.

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

- Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán và trong năm 2020 không phát sinh các khoản nợ, phải trả bất thường.

- Tỷ lệ Nợ / Tổng tài sản năm 2020 tăng từ 4,46% lên 4,52%. Công ty hoàn toàn có đủ năng lực để trả các khoản vay.

- Ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản tiền vay mua trang thiết bị và gửi ngân hàng có kỳ hạn. Tuy nhiên, Công ty đã trả hết các khoản vay và chuyển đổi ngoại tệ đang gửi ngân hàng sang tiền Việt Nam đồng.

- Ảnh hưởng chênh lệch của lãi vay đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Trong năm Công ty không phát sinh khoản vay ngân hàng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2020 mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

Chính sách quản lý của Công ty luôn được Ban giám đốc bổ sung và điều chỉnh kịp thời để phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

Hiện có nhiều cơ hội và thách thức đang ở phía trước, khi Công ty đang nghiên cứu đầu tư vào lĩnh vực kho bãi nhằm mở rộng quy mô. Tin tưởng rằng, với sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể CBNV, Công ty sẽ có những bước phát triển mới với những kết quả tốt đẹp hơn, toàn diện hơn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Đặc điểm tình hình:

- Công ty hoạt động trong cùng hệ thống của TCT TCSG. Do vậy, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty sẽ gắn liền với định hướng chung của TCT TCSG.

- Tình trạng kỹ thuật các phương tiện xếp dỡ ngày càng cũ, hư hỏng nhiều; do vậy năng suất hạn chế hơn và chi phí dành cho sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020:

- Đẩy mạnh chất lượng dịch vụ và nâng cao hiệu quả khai thác cầu tàu, bãi hàng, cũng như đảm bảo an toàn hàng hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các định hướng phát triển chung trong hệ thống TCT TCSG:

• Tiếp tục ký kết hợp đồng xếp dỡ container bằng cầu LB06 tại bến B7 với TCT TCSG (đơn giá không đổi so với năm 2020).

• Tiếp tục thực hiện Hợp đồng cung cấp thiết bị xếp dỡ tại bãi hàng cho TCT TCSG (đơn giá giảm 5% so với năm 2020).

• Tiếp tục thực hiện Hợp đồng dịch vụ cung ứng cảng biển với TCT TCSG, đơn giá tăng 3 tỷ đồng/năm so với năm 2020).

• Tiếp tục hợp đồng thuê văn phòng tại cảng Tân Cảng - Cát Lái, hợp đồng khám sức khỏe cho CBNV của Công ty với TCT TCSG.

- Các định hướng và chính sách với Công ty con (Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái):

• Tiếp tục thuê 02 cầu RTG 6+1 của Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái để nâng hạ container tại bãi Cảng Tân Cảng - Cát Lái (đơn giá giảm 343 triệu đồng/cầu/năm so với năm 2019).

• Ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn về tài chính - kế toán với Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái (đơn giá tối thiểu 11 triệu đồng/tháng đã bao gồm VAT).

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Các giao dịch của Công ty với các bên có liên quan khác:
 - Ký kết hợp đồng du lịch với Công ty CP du lịch TNXP (V.Y.C) tổ chức chương trình tham quan du lịch cho CBNV Công ty.
 - Tổ chức Ban quản lý điều hành đi khảo sát, nghiên cứu thị trường nước ngoài nhằm tìm cơ hội hợp tác và phát triển kinh doanh.
 - Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất
Tổng doanh thu	205.000.000.000	166.393.000.000	358.340.900.000
Lợi nhuận trước thuế	100.400.000.000	5.275.000.000	109.085.000.000
Lợi nhuận sau thuế	81.200.000.000	4.220.000.000	88.830.000.000
- LNST của Công ty mẹ		2.290.857.143	86.900.857.143
- LNST của cổ đông không kiểm soát		1.929.142.857	1.929.142.857

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có ý kiến loại trừ.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

“Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không nằm ngoài khuôn khổ của pháp luật”. Nhận thức rõ vấn đề, từ khi thành lập đến nay Công ty luôn quán triệt tinh thần thượng tôn pháp luật trong mọi hoạt động đến với từng cán bộ, nhân viên. Việc xây dựng, ban hành Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế, nội quy của Công ty đều căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhất là các quy định về môi trường.

Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển bền vững Công ty.

Hàng năm, các đoàn kiểm tra về môi trường đều đến kiểm tra tại Công ty và có các nhận xét tốt về các hoạt động tuân thủ pháp luật môi trường của Công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tất cả người lao động Công ty đều được ký Hợp đồng lao động theo đúng luật và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật. Người lao động Công ty đảm bảo có việc làm và thu nhập ổn định.

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày làm việc / tuần và 8 giờ / ngày đối với khối lao

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

động gián tiếp và chế độ làm việc theo ca với khối sản xuất trực tiếp. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được điều chỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.

Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn. Hoàn thành tốt việc nâng bậc lương trong năm theo đúng quy định.

Trong năm, cũng đã sắp xếp lại một số vị trí phù hợp với tình hình tổ chức Công ty, xây dựng bộ máy quản lý hiệu quả, đảm bảo đội ngũ nhân sự có chất lượng và chuyên môn nghiệp vụ có thể đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Chất lượng nguồn nhân lực kế thừa luôn được Công ty ưu tiên, đối với các cán bộ trẻ có năng lực tốt sẽ tạo điều kiện cho đi học các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, các hoạt động cộng đồng luôn được Công ty quan tâm bên cạnh việc sản xuất kinh doanh chính. Không chỉ có thế, công ty còn hướng trách nhiệm của mình tại các tỉnh vùng sâu, vùng xa để chia sẻ cùng chính quyền sở tại trong công tác từ thiện, công tác xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Kết thúc năm tài chính 2020, Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đặt ra.

Bên cạnh đó, hoạt động của Công ty đã góp phần nâng cao trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường:

- Người lao động được đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định.
- Tích cực tạo ra môi trường làm việc lành mạnh, gắn kết người lao động với Công ty thành một khối lợi ích không thể tách rời nhằm nâng cao hiệu suất lao động, sử dụng hiệu quả những nguồn lực sẵn có.
- Hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp ngân sách Nhà nước.
- Công tác an sinh – xã hội, các hoạt động đoàn thể được thực hiện tốt. Luôn có trách nhiệm với cộng đồng và tích cực đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, phúc lợi xã hội.
- Tuân thủ những quy định về bảo vệ môi trường.

Với những tác động tích cực về kinh tế, môi trường và xã hội này, Công ty đã tạo nên một hình ảnh tốt đẹp và góp phần nâng tầm giá trị doanh nghiệp một cách bền vững.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong thời gian qua HĐQT thường xuyên theo sát các hoạt động của Công ty và công tác điều hành, quản lý của Ban Giám đốc. Đồng thời, HĐQT cũng đã có những nhận xét, đánh giá và ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Giám đốc về các vấn đề quan trọng trong công tác điều hành và kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo tất cả hoạt động trong toàn Công ty tuân thủ đúng pháp luật, thực hiện đúng theo các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Ban Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

Trong năm, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, nghị quyết của Hội đồng quản trị và có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác đầu tư mua sắm được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, Công ty được đánh giá hoạt động hiệu quả, tài chính lành mạnh, nguồn vốn luôn được bảo toàn phát triển tạo niềm tin cho các cổ đông.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty luôn thực hiện đúng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát, vì vậy công việc điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Giám đốc thuận lợi, việc giám sát của HĐQT và của Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên, chặt chẽ.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng giữa Công ty với cán bộ công nhân viên, đảm bảo các lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và môi trường, tích cực vận động cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa và xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng của Công ty.

Nhìn chung, kết quả kinh doanh năm 2020 vượt kế hoạch đề ra, đảm bảo Công ty phát triển bền vững và tuân thủ đúng pháp luật.

Trong năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện một số nội dung chính, cụ thể như sau:

- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và các phương hướng, giải pháp thực hiện trong năm 2020.
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 vào ngày 19/6/2020.
- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ thường niên và HĐQT đề ra. Đặc biệt, thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích và dự báo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng quý, cũng như chính sách đầu tư và các chỉ tiêu về kinh tế để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám đốc, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển Công ty.
- Chỉ đạo tập trung khai thác an toàn, hiệu quả và tận dụng tối đa năng lực của thiết bị; nâng cao công tác quản lý cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, chế độ chính sách; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.
- Kiểm tra tình hình chấp hành và tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Kiểm tra việc thực hiện mọi nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và xã hội của doanh nghiệp.
- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, hiệu quả: cơ bản hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra, đảm bảo thu nhập người lao động ổn định.
- Chỉ đạo và giao người đại diện theo uỷ quyền với phần vốn góp của Công ty tại Công ty con, Công ty liên kết,... xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng cường hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2021: Tiếp tục đưa Công ty phát triển bền vững và tăng trưởng mạnh mẽ

- Tập trung khai thác an toàn, hiệu quả và tận dụng tối đa năng lực của trang thiết bị.
- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, chế độ chính sách cho người lao động.
- Tiếp tục đầu tư, đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực có kỹ thuật cao và cán bộ quản lý của Công ty.
- Tiếp tục phát triển ổn định về quy mô, lựa chọn hạng mục đầu tư, quy mô đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.
- Tăng cường công tác quản trị đầu tư, đúng hướng, đúng trình tự, thủ tục.
- Không ngừng nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi ích doanh nghiệp và tối đa hoá lợi ích của các cổ đông.
- Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.
- Đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá trị thương hiệu.
- Luôn có trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng.
- Hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và xã hội của doanh nghiệp.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2018-2023) gồm có 06 thành viên, trong đó có 02 thành viên không điều hành và 02 thành viên độc lập không điều hành, đáp ứng yêu cầu theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ, đảm bảo cho Hội đồng quản trị độc lập với Ban điều hành:

Stt	Cơ cấu HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết		Thành viên HĐQT		Số lượng chức danh tại các công ty khác
		Cá nhân	Đại diện	Không điều hành	Độc lập	
1	Ông Nguyễn Phương Nam	0%	25,636%	✓		1
2	Ông Lê Thành Khoa	0,059%	22,055%	✓		2
3	Ông Lê Chí Đăng	0%	0%			1
4	Ông Phạm Hiếu Đạo	0,009%	0%			1
5	Ông Nguyễn Châu Bảo	0%	0%	✓	✓	1
6	Bà Nguyễn Huỳnh Mai	0,016%	0%	✓	✓	1

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

IIDQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT-2018 ngày 27/4/2018 của IIDQT phân công:

- Ông Nguyễn Châu Bảo phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến công tác an toàn, an ninh cảng biển, quản trị lương thưởng và nhân sự của Công ty.
- Bà Nguyễn Huỳnh Mai phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến công tác đầu tư phát triển và quản trị tài chính của Công ty.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong thời gian qua IIDQT thường xuyên theo sát các hoạt động của Công ty và công tác điều hành, quản lý của Ban Giám đốc. Đồng thời, IIDQT cũng đã có những nhận xét, đánh giá và ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Giám đốc về các vấn đề quan trọng trong công tác điều hành và kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo tất cả hoạt động trong toàn Công ty tuân thủ đúng pháp luật, thực hiện đúng theo các Nghị quyết, Quyết định của DIIDCD và HĐQT.

Trong năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện một số nội dung chính, cụ thể như sau:

- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và các phương hướng, giải pháp thực hiện trong năm 2019.
- Tổ chức thành công DIIDCD thường niên năm 2020 vào ngày 19/6/2020.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do DIĐCĐ thường niên và HĐQT đề ra. Đặc biệt, thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích và dự báo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng quý, cũng như chính sách đầu tư và các chỉ tiêu về kinh tế để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám đốc, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển Công ty.

- Chỉ đạo tập trung khai thác an toàn, hiệu quả và tận dụng tối đa năng lực của thiết bị; nâng cao công tác quản lý cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, chế độ chính sách; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

- Kiểm tra tình hình chấp hành và tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Kiểm tra việc thực hiện mọi nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và xã hội của doanh nghiệp.

Các Nghị quyết / Quyết định / Tờ trình thông qua Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành 04 Nghị quyết liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, bổ nhiệm nhân sự và các công tác khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, chi tiết như sau:

- Ban hành Nghị quyết, thông qua Tờ trình:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT- 2020	22/4/2020	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua các chỉ tiêu kinh doanh:<ul style="list-style-type: none">A. Kết quả kinh doanh năm 2019:<ul style="list-style-type: none">+ Kết quả kinh doanh Công ty mẹ năm 2019.+ Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2019.B. Kế hoạch kinh doanh năm 2020:<ul style="list-style-type: none">+ Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.+ Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ năm 2020.+ Phương án trả lương năm 2020.+ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.+ Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2020.- Thông qua kết quả đầu tư năm 2019 và kế hoạch đầu tư năm 2020.- Thống nhất trích lập dự phòng nợ khó đòi năm 2019.- Thông qua báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.- Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây lắp – giai đoạn 2 thuộc Dự án nâng cấp đường bãi sau cầu tàu B7 Cảng Cát Lái.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. - Thông qua các nội dung, tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
2	02/NQ-HĐQT- 2020	30/6/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019.
3	03/NQ-HĐQT- 2020	23/10/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các chỉ tiêu kinh doanh: <ul style="list-style-type: none"> A. Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 (đã kiểm toán): <ul style="list-style-type: none"> + Kết quả kinh doanh Công ty mẹ. + Kết quả kinh doanh hợp nhất. B. Kế hoạch kinh doanh quý III và dự kiến 9 tháng năm 2020 - Thống nhất trích lập dự phòng nợ khó đòi 6 tháng đầu năm 2020. - Thông qua tình hình thực hiện đầu tư 6 tháng đầu năm 2020. - Thông qua kế hoạch đầu tư 6 tháng cuối năm 2020. - Thông qua báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ thường niên 6 tháng đầu năm 2020. - Thông qua báo cáo của Người đại diện phần vốn. - Thông qua việc không miễn các khoản lãi phải trả của hợp đồng số 3112.01/HD-CLL và 3112.02/HĐ-CLL giữa Công ty và Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái. - Thông qua Đơn xin từ nhiệm ngày 26/8/2020 của Ông Ngô Phạm Việt Tuấn – Giám đốc Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái. - Thông qua việc cử Ông Phạm Hữu Đạo, hiện là Giám đốc Công ty CP Cảng Cát Lái kiêm Chủ tịch Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái, giữ chức vụ Giám đốc Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái thay Ông Ngô Phạm Việt Tuấn.
4	04/NQ-HĐQT- 2020	28/12/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2020: <ul style="list-style-type: none"> + Kết quả kinh doanh Công ty mẹ. + Kết quả kinh doanh hợp nhất. - Thông qua kế hoạch kinh doanh quý IV và dự kiến cả năm 2020.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và luôn đưa ra những ý kiến đóng góp chỉ đạo, có tính xây dựng và gợi ý cho Ban Giám đốc; đồng thời trực tiếp theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban điều hành theo mánh công tác đã được Hội đồng quản trị phân công.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

Các phòng nghiệp vụ của Công ty chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và báo cáo cho Hội đồng quản trị theo yêu cầu thông qua kênh liên lạc là Thư ký Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Từ ngày 19/4/2019, Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Cát Lái nhiệm kỳ III (2018-2023) bao gồm 03 thành viên, cụ thể như sau:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Ông Đỗ Thanh Thành	Trưởng ban	0,000%
2	Ông Nguyễn Quang Phước Sơn	Kiểm soát viên	0,000%
3	Ông Nguyễn Xuân Vinh	Kiểm soát viên	0,000%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Giám sát tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái trong quản trị, điều hành:

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ công ty, cụ thể:

- Ban kiểm soát đã cơ bản tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

- Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật và điều lệ công ty của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc. Công tác giám sát tập trung vào: Giám sát báo cáo tài chính, giám sát giao dịch với các bên liên quan và việc triển khai các dự án đầu tư. Kết quả giám sát cho thấy tình hình tài chính của công ty minh bạch, hiệu quả tài chính trong năm đạt ở mức cao; việc triển khai các dự án đầu tư được thực hiện tích cực, hiệu quả, hoạt động kinh doanh ngày một mở rộng phát triển và đạt hiệu quả cao.

- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020: Thông qua giám sát cho thấy công ty đã triển khai và hoàn thành tốt các Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông với doanh thu đạt 206,625 tỷ đồng (bằng 102,8%/KII), Lợi nhuận trước thuế đạt

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

106,56 tỷ đồng (bằng 109,29%/KII), Lợi nhuận sau thuế đạt 91,88 tỷ đồng (bằng 116,75%/KII) và dự kiến chi trả cổ tức đạt kế hoạch đề ra (20%/Vốn điều lệ). Việc sử dụng Vốn chủ sở hữu, thù lao và ngân sách của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Thẩm định báo cáo Tài chính:

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính theo đúng quy định, thực hiện giám sát độc lập quá trình kiểm toán và kết quả kiểm toán độc lập của Công ty kiểm toán A&C về việc kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020. Sau thẩm định cho thấy báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của công ty tại thời điểm 31/12/2020.

3. Triển khai công tác kiểm tra kiểm soát tại công ty:

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng kiểm toán độc lập, tham gia cùng các đoàn kiểm tra đột xuất cũng như định kỳ của Tổng công ty để kiểm tra giám sát các nội dung:

- Việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội qui, qui định, văn bản của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái ;
- Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 trước và sau kiểm toán;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh;
- Kiểm tra việc sử dụng, bảo toàn vốn; tính hiệu quả của việc sử dụng vốn trong các dự án đầu tư và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Qua kiểm tra giám sát, Công ty đã kiện toàn công tác quản trị, kiểm soát các rủi ro trong điều hành hoạt động SXKD cũng như đầu tư phát triển của doanh nghiệp.

c) Kết quả giám sát hoạt động của Công ty năm 2020:

1. Giám sát hoạt động kinh doanh và tài chính:

Thông qua kết quả giám sát và kiểm toán báo cáo tài chính bởi Công ty kiểm toán độc lập A&C cho thấy Công ty CP Cảng Cát Lái đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được đại hội đồng cổ đông giao với các chỉ tiêu chính như sau:

a. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2020:

	Chỉ tiêu	BCTC Cty mẹ	BCTC hợp nhất
1.	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	647.988.562.339	705.655.668.545
1.1.	Tài sản ngắn hạn	280.442.543.782	297.069.184.444
1.2.	Tài sản dài hạn	367.546.018.557	408.586.484.101

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

2.	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	647.988.562.339	705.655.668.545
2.1.	Nợ phải trả	29.263.552.345	58.556.604.540
2.2.	Nguồn vốn chủ sở hữu	618.725.009.994	647.099.064.005

b. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

	Chỉ tiêu	BCTC Cty mẹ	BCTC hợp nhất
1.	TỔNG DOANH THU	206.624.643.914	396.787.744.163
1.1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	189.551.616.951	386.239.280.462
1.2.	Doanh thu hoạt động tài chính	17.073.026.933	10.150.543.126
1.3.	Thu nhập khác	30	397.920.575
2.	TỔNG CHI PHÍ	100.064.961.556	286.692.414.709
2.1.	Giá vốn hàng bán	84.616.584.687	263.870.404.091
2.2.	Chi phí bán hàng	665.529.748	665.529.748
2.3.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.782.847.121	21.130.719.528
2.4.	Chi phí tài chính	-	1.025.761.342
2.5.	Chi phí khác	-	-
3.	Lãi, lỗ Công ty LD, LK		4.818.665.065
4.	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	106.559.682.358	114.913.994.519
5.	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ	91.883.246.828	98.534.565.046
6.	NỢP NGÂN SÁCH	29.418.418.293	31.461.385.024

c. Một số chỉ tiêu tài chính (BCTC Công ty mẹ):

	NỘI DUNG	ĐVT	THI 2020	TH 2019
1.	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	56,72%	61,66%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		43,28%	38,34%
2.	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	4,52%	4,46%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		95,48%	95,54%
3.	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	8,34	6,26
	- Khả năng thanh toán hiện hành		9,58	8,59
4.	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	14,18%	13,58%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH		14,85%	14,21%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		48,47%	44,50%

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

d. Giám sát hoạt động đầu tư:

Trong năm 2020, công ty đã tiến hành sửa chữa cầu tàu, bãi hàng, trang thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, công ty đã thực hiện đầu tư năm 2020: 29,8 tỷ đồng, thực hiện Dự án nâng cấp đường bãi sau cầu tàu B7 cảng Tân Cảng – Cát Lái giai đoạn 2 và quyết toán dự án hoàn thành; 55,732 tỷ đồng so với TMĐT được duyệt là 59,3 tỷ đồng.

2. Hoạt động quản trị điều hành:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty trong triển khai hoạt động kinh doanh. Toàn công ty từ hội đồng quản trị, ban điều hành đến CBNV đoàn kết nhất trí, quyết tâm triển khai và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh được giao. Cụ thể:

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT của Công ty bao gồm 06 thành viên, trong đó ông Nguyễn Phương Nam là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư cùng các vấn đề khác.

Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào mục tiêu thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; đã chỉ đạo Ban điều hành công ty triển khai và hoàn thành KHKD năm 2020:

(1) Lợi nhuận trước thuế đạt 106,56 tỷ đồng, vượt kế hoạch 9,29%.

(2) Lợi nhuận sau thuế đạt 91,88 tỷ đồng, vượt kế hoạch 16,75%.

(3) Đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2020 theo KH đề ra (20%/VĐL).

(4) Chi trả tiền lương cho CBNV và thù lao, chi phí hoạt động, thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

b. Hoạt động của Ban Giám đốc:

Trên cơ sở chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc đã nghiêm túc triển khai nghị quyết của Đại hội cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với doanh thu, lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra; tổng tài sản đạt 648 tỷ.

- Công ty đã thực hiện tốt các khoản thuế phải nộp cho Nhà nước.

- Trong năm 2020, Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động. Các bộ phận của công ty hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ do Ban Giám đốc quy định.

Nhìn chung năm 2020, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần giúp Công ty hoàn thành tốt kế hoạch SXKD đã đề ra.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

3. Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát bảo đảm nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật, quy định nội bộ công ty. Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát triển khai và hoàn thành đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ.

Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để giám sát và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn. Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được ghi nhận đầy đủ và cơ bản đã được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.

d) Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

Trên cơ sở quy định của Pháp luật, điều lệ của Công ty, Ban kiểm soát thống nhất kế hoạch hoạt động của Ban trong năm 2021 như sau:

1. Tổ chức chỉ đạo các chương trình thẩm định báo cáo tài chính quý, năm; các quy chế quy định nội bộ nhằm kịp thời ngăn ngừa rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động của công ty.

2. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và ban điều hành theo quy định.

3. Giám sát giao dịch với các bên liên quan theo quy định của Pháp luật.

e) Một số kiến nghị của Ban Kiểm soát

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, Ban kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Ngoài các kết quả đạt được trong năm 2020, Ban kiểm soát lưu ý một số nội dung cần tiếp tục tập trung thực hiện trong năm 2021 như:

(1) Tăng cường công tác quản trị các khoản đầu tư tài chính để hạn chế rủi ro.

(2) Tiếp tục nghiên cứu đầu tư có trọng điểm, phù hợp chiến lược phát triển của công ty để tăng năng lực sản xuất cũng như tối đa hóa lợi nhuận cho công ty.

(3) Tiếp tục theo dõi và xem xét các khoản nợ phải thu khó đòi.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Họ tên	Chức danh	Tổng (đồng)
1	Bùi Sĩ Tuấn	CT. HĐQT từ tháng 4/2018 - 4/2019	58.326.657
2	Nguyễn Phương Nam	CT. HĐQT từ tháng 4/2019	236.653.317

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Họ tên	Chức danh	Tổng (đồng)
3	Lê Thành Khoa	PCT. HĐQT	294.979.975
4	Nguyễn Châu Bảo	TV. độc lập HĐQT	216.949.385
5	Nguyễn Huỳnh Mai	TV. độc lập HĐQT	216.949.385
6	Lê Chí Đăng	TV. HĐQT kiêm GD	1.292.944.591
7	Phạm Hiếu Đạo	TV. HĐQT kiêm PGĐ	1.029.790.575
8	Lâm Văn Tuấn	TV. HĐQT kiêm GD từ tháng 7/2017 - 4/2019	53.321.560
9	Lê Thanh Sơn	TV. HĐQT kiêm KTT từ tháng 7/2017 - 4/2019 KTT từ 4-11/2019	74.569.465
10	Nguyễn Đình Thi	PGĐ từ tháng 7/2017 - 4/2019	12.141.660
11	Nguyễn Việt Trường	KTT từ tháng 12/2019	761.513.841
12	Vũ Thị Lan Anh	Trưởng BKS từ tháng 8/2007 - 4/2019	26.164.605
13	Đỗ Thanh Thành	KSV từ tháng 4/2018 - 4/2019 Trưởng BKS từ tháng 4/2019	135.223.238
14	Nguyễn Q. Phước Sơn	KSV	122.682.087
15	Nguyễn Xuân Vinh	KSV từ tháng 4/2019	99.788.058
Tổng cộng Thực hiện			4.631.998.399

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Tổ chức mà ông Nguyễn Phương Nam – Chủ tịch HĐQT là Giám đốc Trung tâm điều độ cảng. Tổ chức mà ông Nguyễn Xuân Vinh – KSV là Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính.	Công ty cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ, cho thuê thiết bị cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Công ty thuê văn phòng, dịch vụ khám sức khỏe của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
2	Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	Tổ chức mà Ông Phạm Hiếu Đạo - Phó Giám đốc là Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc. Tổ chức mà Ông Nguyễn Việt Trường – Kế toán trưởng là Trưởng Ban kiểm soát.	Công ty thuê 02 cầu RTG 6+1 của Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái. Công ty cung cấp dịch vụ tư vấn về tài chính - kế toán cho Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
3	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV	Tổ chức mà Bà Nguyễn Huỳnh Mai – Thành viên HĐQT độc lập là Giám đốc P. KHĐT	Công ty ký hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác mặt bằng kho bãi với Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.
4	Công ty Cổ phần Du lịch TNXP	Tổ chức mà ông Lê Thành Khoa – Phó Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch HĐQT Tổ chức mà ông Nguyễn Quang Phước Sơn – KSV là Giám đốc	Công ty ký hợp đồng du lịch với Công ty Cổ phần Du lịch TNXP.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn chấp hành và thực hiện các quy định về quản trị theo quy định của pháp luật.



VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Tài liệu đính kèm.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Tài liệu đính kèm.

Tài liệu đính kèm:

1. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc.
- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp gián tiếp) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc.
- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2020.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (theo phương pháp gián tiếp) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK.TP.HCM;
- Đăng website Công ty;
- Lưu: TK HĐQT; ThH03.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Lê Chí Đăng